| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU NGANG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST**
**Ngày 25/01/2018.**
*"V/v Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Lê Văn Được.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà***: Ông Diệp Tấn Sỹ – Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:73/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16/11/2017, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2017/QĐXXST- HN, ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp H Đ, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp H Đ, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt không có lý do.

*Có 02 con của ông N và bà L tên:*

- Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/10/2000, có mặt.

- Nguyễn Trường Th, sinh ngày 22/8/2002, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị L xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L S ngày 24/3/2000, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, anh và chị L có quen nhau khoảng 01 năm rồi tự nguyện đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến cãi vã với nhau rất nhiều lần, chị L chửi anh dùng từ ngữ rất thậm tệ, mỗi lần gây gỗ chị L bỏ nhà đi hơn 01 tháng mới về nhà, không biết đi đâu làm gì, đã bỏ nhà đi tính hơn 04 lần. Do mâu thuẫn, bất hòa với nhau trong lối sống, nghi kỵ, mất niềm tin nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc, tháng 04 năm 2017 anh làm đơn kiện ra Tòa xin ly hôn với chị L nhưng sau đó anh rút đơn khởi kiện lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị L hứa sửa đổi tính tình tiếp tục gây ra mâu thuẫn rồi bỏ nhà ra đi từ ngày 01/7/2017 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- *Về nuôi con:* Hỏi ý kiến 02 con tên Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/10/2000 và Nguyễn Trường Th, sinh ngày 22/8/2002, theo cha hay theo mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh N không khởi kiện, không tranh chấp, nên Tòa không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Anh N không có tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa không xem xét giải quyết. Ngoài ra anh N không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị L:* Vắng mặt lần thứ hai và có làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.

*Tại các bản khai, tại phiên tòa Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/10/2000 ý kiến:* Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của cháu được sống với cha.

*Tại các bản khai, tại phiên tòa Nguyễn Trường Th, sinh ngày 22/8/2002 ý kiến:* Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của cháu được sống với cha.

**Lời phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh N xử cho anh N được ly hôn với chị L, về 02 con giao cho anh N được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả do anh N không tranh chấp, không khởi kiện, nên không giải quyết. Buộc anh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa chị L vắng mặt lần thứ hai và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định pháp luật.

**[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Xét thấy anh N khởi kiện chị L yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị L, về 02 con anh xin được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: Xét thấy anh N và chị L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L S ngày 24/3/2000, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, anh N cho rằng chị L hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến cãi vã với nhau rất nhiều lần, chị L chửi anh dùng những từ ngữ rất thậm tệ, mỗi lần cãi vã chị L bỏ nhà đi hơn 01 tháng mới về, không biết chị đi đâu làm gì và đã bỏ nhà hơn 04 lần. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, thường xuyên bất hòa trong lối sống, nghi kỵ, mất niềm tin lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tháng 04 năm 2017 anh làm đơn kiện ra Tòa xin ly hôn với chị L nhưng sau đó anh rút đơn khởi kiện lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị L vẫn không sửa đổi tính tình, tiếp tục gây ra mâu thuẫn rồi bỏ nhà đi từ ngày 01/7/2017 đến nay.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Do đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa anh N và chị L tuy chưa thống nhất với nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, về lối sống và ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Đằng này khi mâu thuẫn xảy ra anh chị bỏ mặt, không quan tâm đến tình chồng nghĩa vợ, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tòa án mở 02 phiên họp để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do và hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 02 nhưng chị L tiếp tục vắng mặt, tại biên bản tự khai ngày 24/12/2017 chị L cũng đồng ý ly hôn với anh N từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên toà anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N xin ly hôn với chị L

là hoàn toàn có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh N, xử cho anh N và chị l được ly hôn với nhau.

**- Về nuôi con:** Xét thấy anh N và chị L chung sống sinh 02 người con tên Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/10/2000 và Nguyễn Trường Th, sinh ngày 22/8/2002, các con hiện sống với anh N và được anh N chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt, tại phiên tòa anh N xin được quyền nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các con tại phiên tòa xin được sống với ông N đồng thời phù hợp với ý kiến của chị L tại bản tự khai ngày 24/12/2017 là thống theo ý nguyện của các con sống với cha hay sống với mẹ.

Để 02 con tên T và Th có cuộc sống và chổ ở ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao T và Th cho anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

**- Về cấp dưỡng nuôi con**: Hội đồng xét xử giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do anh N không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh N không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm**: Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L được ly hôn với nhau.

*2. Về nuôi con:* Anh Nguyễn Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/10/2000 và Nguyễn Trường Th, sinh ngày 22/8/2002.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trỡ

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc anh Nguyễn Văn N nộp 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0010834, ngày 14/11/2017 do anh N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang đã tạm thu. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí.

*4. Về quyền kháng cáo:*

Anh Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L S;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**